

GIÁ BÁN	
ĐỒNG-PHÁP	NGOẠI-QUỐC
Một năm 5.500	4.500
Sáu tháng 2.800	2.500
Ba tháng 1.500	1.000

Mua báo phải trả tiền trước
Thư và mandat gửi cho
M. TRẦN-DINH-PHUEN - Ai
đăng quảng cáo, việc riêng
xin thương nghị trước.

TIẾNG-DÂN

Chịu nhiệm bản chữ viết
HUYNH-THUC-KHANG
Quản lý
TRẦN-DINH-PHUEN

LA VOIX DU PEUPLE
MỖI TUẦN XUẤT-BẢN HAI LẦN: THỨ TƯ VÀ THỨ BẢY

BÁO-QUÂN
Đường Đông-Ba - Huế
Giấy phép nói số 82
Giấy phép: TIẾNG-DÂN - Huế

Trị đạo dân
từ làng

CHÊ-ĐỘ « LÀNG » của người nước ta quan hệ thế nào?

Dân-tộc Việt-Nam ta sinh tụ trên dải đất Á-đông này trên mấy ngàn năm, đã thành một dân-tộc đông đúc đến hàng mấy triệu người, không phải là nhỏ. Nay ta thử xét: Dân-tộc ta trải mấy trăm đời lập-thành đoàn-thể, phương Bắc chống với nước Tàu, phương Nam xuôi cả Chiêm-thành và Chân-lạp, cái sức mạnh bạo và con đường tấn-thủ được hàng hải như thế là vì ở đâu? Không phải ông-bà tổ-tiên ta nhân có cái giải liên kết vô hình mà lần lần tiến lên hay sao? Trong cái mãnh lực vô hình mà còn có dấu tích rõ ràng, không vì cuộc đời đầu bề mà đổi thay, thì chúng ta phải nhận rằng, nước ta tiếng là lập quốc trải mấy ngàn năm, bao nhiêu chế-độ phần nhiều bắt chước theo người Tàu, mà lâu đời thành ra chế-độ quân-chủ chuyên-chế, song trong dân-gian thì phần nhiều chỉ biết cái làng mà thôi, nghĩa là người mành hành-dộng trong xã-hội đều lấy làng làm bản-vy.

Sao thế? Từ làng trở xuống thì một nhà một họ, cơ cuộc nhỏ nhỏ, chưa lấy gì làm đoàn thể vững vàng. Từ làng trở lên, thì tổng huyện phủ tỉnh, tỉnh cảnh cách xa mà không lấy chi làm mật thiết. Bởi thế nên tâm não người Nam ta đối với xã-hội gần như khởi đầu từ cái làng mà kết cục cũng xu trọng đến làng là cùng.

Bình - tâm mà nói thì tự-trung cũng có kẻ chỉ khi cao xa, kiến văn rộng lớn, không chịu chết sống năm yếm trong cái phạm vi chật hẹp « làng » kia; song về phần đông thì ngoài cái làng ra gần như không biết gì nữa, mà đối với làng như có một cái cảm tình đặc-biệt. Theo các nhà học-giả đã khảo nghiệm thì việc gì trên đời, lợi hại thường xen lẫn nhau, mà không có cái gì gọi là tuyệt đối; xã-hội ta mà có cái đoàn-thể « làng » đại khái cũng thế. Vậy thì bỏ đều đó mà bắt chước lấy đều hay, ấy là trách-nhiệm ở người.

Nay xin trước kể một vài cái tệ trong đoàn thể làng.

1) **Tranh nhau ngời giời mà dặt ra giai cấp.** - Theo lệ hương-âm ta, ở trong làng thì trọng người nhiều tuổi, ấy là theo lệ lưu truyền thuở nay. Song cái thói tranh ngôi đánh thờ cũng lẫn lẫn xen vào, như làng nào có quan-tước hoặc phẩm-bá gì gì cũng dặt ra vụ thờ đình trong, ngôi trước ngôi sau, mâm trên mâm dưới... Nhân

tranh chỗ ngồi mà sinh ra kiện cáo, chúng ta cũng thường thấy luôn.

2) **Xôi thịt kinh biểu.** - Đã có cái làng thì trong một năm có lễ cúng thần, trước là ghi nhớ công đức người xưa, sau là trên dưới no say vui vầy một bữa, của chung thì quyền lợi cũng chung với nhau là phải. Nay lại đặt ra kẻ lớn người nhỏ, nào khoa sắc, nào chức dịch, đã dành phần ăn trên ngồi trước, lại còn kính biểu nọ kia; còn bao nhiêu bọn bạch-dinh thì có làm mà không có ăn, thành ra cái thói tranh nhau xôi thịt.

3) **Công danh xô bấp.** - Vì trong làng có cái vinh ngời thờ cùng quyền lợi xôi thịt kia, nên nhiều người sinh trong đời chỉ chăm chăm ôm một cái tư tưởng làm việc làng, trước lo làm chức lý chức hương, sau lo chạy chánh tổng phó tổng; vác tiền trăm bạc ngàn lớn tới cửa này cửa kia, mục đích là cốt lóc danh vị với mấy tên dân ngu trong làng, ngoài ra không biết gì là trời đất.

4) **Hào cường bóc lột.** - Trong làng mà có người biết đều biết giữ gìn thân tín với nhau, chẳng nói làm gì, nếu có một kẻ hào cường, ra vào cửa quyền, tự phụ mình là người thân nhà quyền thế, thói thì làm ông trời con trong làng, nay đặt chuyện này mai bày chuyện khác, góp của công chúng để tiện việc tư lợi của mình; đầu tiên thì cũng tế lễ nghi, sau nữa hội hè có bạc, làm cho phong-tục một ngày một đổi bại. Ngoài ra còn những việc công điền quân cấp thừa nhíp phân phi... không sao kể xiết.

Ấy là kể qua mấy cái tệ hại về đoàn thể làng. Song không phải toàn làng nào cũng thế đâu, cũng có làng làng tốt:

Trong làng có lập hương ước, từ việc canh-phòng đến từ tụng, cái gì đều có khoán ước thường phạt phân minh. Có việc thì người làng lấy lệ công bình mà xử đoán một cách hòa thuận, không khi nào mang việc tới cửa quan.

Lớn làm nhỏ học, gái dặt trai cày, ai lo công việc phần này, khi vui thì phúc cùng hưởng nhau, rồi khi có thủy hỏa đạo-tặc lại dịch từ làng thì giúp đỡ lẫn nhau; lớn làm nhỏ bắt chước, trong làng không có sự phong hoa xa xỉ, phóng dật chơi bời, ai bước chân tới trong làng cũng phải khen là phong-thuần tục tốt.

Kênh Xuy - Ê

(Canal de Suez)

Nước Ê-giíp (Egypte) có tương quan nhiều với vấn đề Thế-giới là vì kênh Xuy-ê.

Khắp Thế-giới, ít nơi chiếm địa-như kênh Xuy-ê. Á-châu, sang Phi-châu, Âu-châu sang Á-châu đều phải đi qua đó.

Kể cái tài sắp đặt việc thực dân thật không dân tộc nào bằng người Anh. Bao nhiêu hiểm địa trong Hoàn-hải, họ kiếm cách đoạt được cả. Đái Xuy-ê là của Ê-giíp, kênh Xuy-ê là người Pháp đào, vậy mà họ cũng làm thế nào cho vào được tay họ!

Nói chuyện kênh Xuy-ê ta phải xét lịch sử và hiện tình nước Ê-giíp.

Ê-giíp buổi xưa làm chủ đầu của Thổ-nhĩ-kỳ từ thế kỷ thứ 15. Kênh Xuy-ê đào xong được ít năm (thế kỷ 19), quốc vương Ê-giíp từng tiên, bên đem cỗ phần của kênh Xuy-ê bảo vệ cho người Pháp và người Anh. Pháp và Anh, lấy cơ « tài chánh », cùng nhau lập hội đồng (Condominium) quản trị kênh Xuy-ê. Người Ê-giíp thấy như thế bèn gây loạn. Pháp đương yên, một mành Anh đem binh kháng cự lại. Lúc đặc mành đến cuộc Đại chiến, quân Anh bị Thổ-nhĩ-kỳ đánh đánh với Ê-giíp, Anh bèn chấp Ê-giíp đem về « bảo hộ ».

Ái chuyện xem nhứt trình trong khoảng mấy năm gần đây, cũng biết rằng người Ê-giíp đã mấy lần các mành để đánh đổ đế quốc Anh. Người Anh tưởng thế nên rất cực phải công nhận sự độc lập Ê-giíp. Tuy vậy, hiện bây giờ họ còn giữ đặc quyền ở kênh Xuy-ê. Ngày nay, người Ê-giíp muốn lấy kênh Xuy-ê làm của riêng, người Anh cũng muốn lấy làm của riêng, còn các nước khác trong Thế-giới lại muốn lấy làm của chung (internationalisation). Cái số nguyên thủ ba này chắc sẽ làm cách giải quyết tương lai vậy.

Kim Sơn

Làng nào mà có kẻ phụ-huynh biết lo việc làm ăn chân-nom sự học hành, giữ nền tiết-kiệm, thì làng ấy con em cũng noi theo cái gương tốt mà lo việc lập thân cho có nghề có nghiệp, mà những đứa du đàng không thể chen chân. Rồi trong con em mà có đứa nào chơi bời mất nết, thì ở trong nhà cha mẹ từ ý rắn đe, ra ngoài làng xóm ai cũng khinh bỉ mà không thêm làm bạn. Vì thế mà tục xấu không xảy ra.

Ấy, trong cái xã-hội « làng » có đều đó mà cũng có đều hay. Người xưa có nói rằng: « Trị đạo đầu ở nơi làng », lại nói: « Xem trong làng mà biết trị-đạo không phải việc khó » (治道難於外, 觀於里而知王道之易易也). Vậy muốn cho nhân dân được an-cư lạc-nghịệp và xã-hội được hưởng cái không-khi yên ấm, ai là người tai mắt, có nên bắt đầu chính đốn cái xã-hội « làng », bỏ đều dở mà chăm mớ mang đều hay kia không?

Dân-quê

Hệ điều bóng lớn

Mỗi khi mình đi xem hát thì thấy hệ điều bóng lớn. Vì thấy mỗi nên có thể hạ một cái luật: hệ điều hát thì phải có vai hề. Vì thế mà vai hề xem ra thường. Vì xem thường mà ít người để ý đến; vì ít để ý đến nên ít người rõ được cái lợi của vai hề.

Thật ra cái vai hề ở trong tuồng hát không phải không quan hệ, mà cái công việc của vai hề rất phức tạp. Lạc-nhân chỉ nói vai hề trong tuồng hát ta mà thôi:

Trước hết vai hề là để điều tiết, làm cho người ta cười. Xem qua các lớp tuồng cái tâm trí của khán quan phải trải qua rất nhiều nỗi cảm xúc: khi thương chó bậc mẫu từ tựa cửa chờ con, khi tiết cho trang nghĩa khí đeo mình vào hang cọp, khi xót xa cho người ngay phải chôn lao tù, khi cảm tức cho quân nịnh thần cậy quyền ý thế... Vì cảm xúc nhiều mà cái não của người đi xem hát phải mệt, vì mệt mà cần phải giải khuây.

Vai hề nhiều khi cũng dùng để cắt nghĩa cái lớp tuồng cho rõ ràng. Ví dụ: trên sân khấu có bảy một người là ngồi trong ngực than khóc. Cái giọng than tiếng khóc đó phân nhĩa cũng làm cho mình hiểu cái cảnh trạng đó nào bị ai của người kia, nhưng ít khi mình nghe được cái duyên do vì sao nên nỗi.

Nay ngoài của ngục có hai anh lính (đầy là hề) đương ngồi đánh chén nói chuyện với nhau. Chén trong chén chén ngoài, rồi lần lần đem câu chuyện trong ngục nói cho mình biết. Vì cái tiếng nói chuyện, tiếng kể, có vẻ tự nhiên, nên mình hiểu được.

Vai hề lại còn dùng để giúp vào mấy lúc các vai tuồng khác sắp sửa kíp. Khi đầu kíp còn đương mang râu kẻ mặt ở trong buồn, thì mấy bậc hề đứng ngoài tìm chuyện đùa.

Vai hề còn dùng để một việc nữa, là để kéo lớp tuồng ra cho dài mà chờ giờ bãi hát. Số là thường thường tuồng hát cũng phải đến 11 giờ tối mới bãi hát; nhưng rồi vì vụ tình giáp tuồng thiếu, nên phải mượn chuyện bóng lớn mà mua thời giờ cho qua buổi.

Ấy đó là thấy cái vai hề ở trên sân khấu của ca trường An-nam, có bốn điều ích, mà chỉ có hai điều là ích cho khán giả, còn hai điều lại ích cho chủ trường mà hại cho khán giả. Nhưng đầu thế nào cái tánh chất « bóng lớn » của vai hề ai cũng công nhận. Hễ nói đến hề thì ai cũng đều để ý rằng vai hề ra trên sân khấu là để cho mình cười.

Nhưng cái vai hề ở trường hát ta làm cho người ta cười bằng cách gì? Phần nhiều là bằng những chuyện tục tĩu, những cử chỉ bất hợp nghi... Và chính những cái trò đùa ấy người ta lại vô tay nhất, vui cười nhất! Nói cho thật cũng có khi nhiều bậc hề nói nhiều chuyện cũng ngộ kinh, nhưng lại có ít người vô tay. Chỗ ca trường là nơi tiêu khiển chung, vậy chỉ thấy mấy chuyện cũng đã rõ làm lộ, và trình độ trí thức của cái công chúng nơi ca trường.

Còn cái công chúng ngoài ca trường? Chính là cái công chúng mà mỗi tuần hai lần Lạc-nhân rón sắc làm giải trí. Nhưng Lạc-nhân chịu không thể giải trí bằng cách « bóng lớn ở trường hát » được.

Hên chi mà có người không bằng lòng cho Lạc-nhân

VẬN-VĂN

Cửa biển đứng trông

Chiều chiều cửa biển đứng trông hoàng hôn.

Trông mãi trông mà có thấy ai! Ngọn sóng ló nhô đưa bãi cát, Chòm mây vùn vụt phủ chần trời. Bờ bãi bãi ngát tàu trông bến, Mấy chiếc lờ thơ bộn với chài. Ngọn gió hiu hiu lồng thổi mãi, Dời thương bầy én liệng chơi vơi.

Ng. Th.

Tặng bạn đi chơi Đèo-Ngang (Hoành-sơn)

Nghe anh đi ngắm cảnh Đèo-Ngang, Ái cũ bia xưa l'ây rõ ràng. Bờ bãi bãi ngát ba lớp sóng, Non cao khúc khuỷu một con đường. Trông ra cõi Bắc chòm mây biển, Ngóanh lại miền Nam bóng ác vong. Khiến khách nhân du rơi giọt lệ, Nghĩ càng thêm tức cuộc tàn thương!

Đời người

Đời người thuận thoát có bao lâu, Tré phải lo toan kéo bạc đầu. Cất gánh giang sơn đứng ai ngai, Nắm mặt tân khổ chờ lo âu. Sot gương các bậc qua đời trước, Mất trí dấn em nổi gổ sau. Trót đã chen chân vào cuộc thế, Làm cho xứng đáng với mây râu.

T. T.

NHẬT-BẢN ĐIỀU-TRA VỀ SỰ KHƯƠNG KIẾN CỦA BỌN DANH LƯU

Mỗi-nhật-tân-văn ở Đại-bản gần đây có điều tra phép bảo trì khương kiến của bọn danh lưu trong nước, trên từ thủ tướng Tân-khẩu dưới đến người tư lình có danh, về phép cường chông dưỡng sinh đủ làm gương cho chúng ta, lược thuật mấy điều:

Số người và chức nghiệp. Người vào sổ điều tra có 141 người, có cả học giả, nghệ thuật, chánh trị, thực nghiệp, cho đến giáo dục, quân nhân, văn văn, kỹ giả, phân làm 11 hạng, trong ấy chánh giới và thực nghiệp chiếm tổng số đến 37%.

Quả điều phải luận

1/ Cấm a phiến, 2/ cấm rượu. 3/ đi bộ, 4/ ngủ cho đủ giờ (có nhứt định mà ngủ sớm dậy sớm), 5/ ăn uống có chừng, 6/ sớm dậy phải vận động, 7/ mỗi ngày tắm nước lạnh, 8/ mỗi ngày lao động chu thích độ, 9/ Trưa ngủ nửa giờ, 10/ ngồi lặng, 11/ ăn chay, 12/ tiết dục.

Người đời mà làm theo mấy điều trên thì chắc là giữ được sức mạnh. Nước Nhật là một nước sẵn giàu-mạnh, nên có cuộc điều tra ấy,

.....

.....

Người nuôi rắn ở XIÊM-LA

Nước Xiêm ở về nhiệt đới nên thứ độc trùng rất nhiều, mà thứ hại nhất là loài độc xà. Xứ ấy có một trường nuôi rắn, chủ trường ấy người Xiêm tên là Nam-liên. Bất kỳ rắn gì vào tay người ấy thì đều khiếp phục. Trường ấy có một thứ thuốc xuất phẩm lên là thanh huyết tử, chuyên giải độc rắn; nguyên liệu thuốc ấy chính lấy ở trong mình rắn, tiết ra rất ròng, hiện nghiệm như thần. Thứ thuốc ấy lâu nay cứu sống được 534 người.

THỜI CUỘC TRUNG-HOÀ

Cái màn kín Hồ-Tướng quyết liệt

Về việc Hồ-bán-Dân bị cáo, các báo bản luận đã nhiều, cứ theo lời một người yêu nhân ở Nam-kinh mới về miền Nam thuật lại thì nguyên nhân sự quyết liệt này là thuộc về chánh trị; đại lược nói Hồ lần này có toan xoay chuyển cuộc chánh trị, bị Tướng-phát-dắc. Công cuộc Hồ sắp đặt là lấy Nguyễn lão lệ làm trung tâm mà phân phái các yếu nhân, lên đi liên lạc với các lãnh tụ Đông Bắc, Tây Bắc và Tây Nam, định đến thời kỳ cần yếu để khởi vấn đề cái tổ Trung ương đảng bộ, thay cuộc tổ chức Nam kinh và thủ tiêu hải lục không quân Tổng tư lệnh bộ; khiến cho việc quân lực binh thời thì thuộc cục quân bộ, còn đến khi chiến trận thì đặt vị trưởng quan chỉ huy; làm thế là cốt thời phiến quân quyền thống trị của Tướng, Bọn nhận cái gánh đi liên lạc với các lãnh tụ là Ngô-thiết-Thành, Cđ-ưng-Phản, Trương-Kế, Đái-quí-Đào... Ở Nam-kinh thì do Hồ và Đái khởi đầu mà lãnh tụ các nơi hưởng ứng...

Trước đây Trương-học-Lương sang Nam-kinh, nói chuyện cùng Tướng để hỏi đến đến ấy, cốt dò xét thái độ Tướng với Hồ ly hợp thế nào. Tướng nhân hồi biết được nội dung. Tướng đối với Tướng nguyên không có ác cảm mà không mặng gì với đảng, nên thường có câu: « Liên đảng là liên Tướng ». Tướng biết thế nên thi thiết cùng Trương minh đối với đảng chẳng qua lợi dụng nhứt thời, lại nhủ Trương đã bỏ thân thiện với Hồ, định có ngày sẽ trừ Hồ... Còn bên Hồ và Cđ-ưng-Phản đối với việc Quảng-Đông, nghĩ rằng được Tướng tin dụng, cũng bảo một người quân sự lãnh tụ để dẹp yên cuộc Quế, dụng làm cốt cầm quân chánh quyền phương Nam để làm thành viện cho Hồ. Để đầu Tướng đã biết trước, cực lực cự sự yêu cầu ấy, và nhân văn đã thảo luận ước pháp, nhân nghĩ ra một cái cơ hội trừ Hồ, nên đương đột bất Hồ giam lại. Hồ bị giam rồi, bao nhiêu người phụ theo Hồ đều có lòng tự nguy. Đái-quí-Đào thì từ chức, Ngô-thiết-Thành thì lên sang Thượng-hải, ngoài ra một bộ cán bộ phó cũng làm người bất tự an. Đến như miền Nam có chịu cái ảnh hưởng ấy cũng không, là tại tay quân sự lãnh tụ, có người theo lời bọn ấy mà cử động thế nào chưa biết chừng...

Xem lời thuật trên thì cuộc Hồ-Tướng quyết liệt ở trong có đều quan hệ về chánh giới, mà những câu ước pháp nọ kia, chẳng qua là câu chuyện trường ngoài môn diện thời.

Nội dung đảng-quốc Trung hoa, nghe cũng làm trở ngại!

Khách quan

MANDATS CỦA AI??

Bản báo tiếp được 2 cái mandat: série A 002.543 số 168 Phủ-quảng ngày 10-12-30, và série A 000.071 số 054 Hanoi R. P. ngày 27-1-31 mà không có tên người gởi. Vậy ngài nào có mandat trên trả lời cho biết cảm ơn.

B. B.

ANNAM LỊCH SỬ

HÃY NÊN HÚT THUỐC LÁ

JOB

MỘT CÁI GƯƠNG TRONG NGHỀ LÀM THUỐC

Ký giả còn nhớ đọc báo Tây hồi trước có thấy một người nói đùa với anh em rằng: «Chuyến này tôi sẽ giết được nghìn vạn người mới nghe...?». Các anh không tin à? Tôi sẽ làm thầy thuốc. «Đấy là câu chuyện trào phúng mấy ông lang giở, mới nghe thôi quá khác, mà xét cho kỹ thì có nhiều phần đúng ở trong. Ký giả rất tin rằng nghề làm thuốc là một nghề rất đáng tôn quý, ông thầy thuốc giỏi mà có lương tâm rất đáng cho thiên hạ kính trọng, nhưng ký giả cũng rất tin rằng ông thầy thuốc giỏi đáng phân tâm, mà ông thầy thuốc không lương tâm lại rất đáng khinh bỉ. Cái nghề càng tôn quý chừng nào thì người làm nghề ấy lại phải thâm tâm chừng ấy. Trước khi định làm nghề này lại càng phải suy nghĩ cho kỹ càng.

Ký giả xin nhận rằng số thầy thuốc không lương tâm ở ta đây vẫn còn ít, mà nghề thầy thuốc vẫn không mất cái giá trị cao quý của nó. Nói còn ít, chứ không phải không có. Trên. Ký giả xin kể chuyện sau này: Ký giả có người bạn con năm chữa bệnh ở nhà thương Lớn (Huế), lại phòng có trả tiền dân ông, mới ngày (10). Thường thường ký giả lên thăm, mới được trông thấy cách khám bệnh và cho thuốc của «thầy đốc» xem phòng đó thật là cầu thả. Khi vào phòng người bệnh mới thì có khám xét qua loa, đến như người bệnh cũ thì chỉ hỏi: «Nay bớt không? Bớt chút nữa tao sẽ cho thuốc»; người bệnh chưa kịp trả lời thì đã quay ra. Có một ông già ở nhà quê, đau bụng đi tả, vào nằm tại phòng số 3 đã bốn ngày mà thầy đốc không khám bệnh, ông ta sinh chán, phải xin về. Lại có một người sắp phở nằm số 6, đau ngực, ho nhiều lắm, nói với thầy khám, thầy xem qua rồi nói: «Thằng này đã đau nhẩy đốc này người khác mới ở trường ra, còn trẻ, song đối với người bệnh thì ai thầy cũng gọi thẳng và xưng mày râu tao ỉ). Chập sau ông Th. đi khám lại, người họ xin xét thì ông Th. nói rằng phải đi, phải đi soi diện mau. Quả nhiên người ấy soi diện ngày 3 Avril thì thấy phổi hư đã nhiều. Hiện nay đang còn nằm nhà thương, đau lắm không ngồi dậy được, không biết có sống nổi không. Ngoài ra, các người bệnh khác, nhiều người không một ai là không phân tâm thầy đốc ấy. Quan trên muốn rõ tình hình, cứ việc điều tra qua một lượt thì biết.

Ký giả thấy thế phải động lương tâm, xin mượn ngòi bút, khuyên các thầy đốc nọ, may ra mấy lời này đến tai thầy mà vẫn hồi được lương tâm chức nghiệp để cho người bệnh được như chúng. Khờ được

Bắt đầu từ số 31 Bản báo sẽ lần lượt đăng những số Quê - trái được trúng trong mấy kỳ sẽ đi qua mà đến nay còn chưa lãnh.

VIỆC TRONG NƯỚC

TRUNG-KỲ

Tình cảnh tù phạm ở đồn lao Hatinh

Bản báo có nhận được bài lai cáo kể cái thảm cảnh của tù phạm ở đồn lao Hatinh: nào lính gác uống rượu say rồi chộc ghẹo tù phạm đàn bà (nghe nói vì chuyện này mà tù phạm đàn bà có tuyệt thực mấy ngày), nào đánh đập tù phạm tàn nhẫn để lấy tiền lót, nào đối đãi lao ăn của lót của tên chủ nấu mà không ngó ngàng gì đến cơm nước của tù phạm. Chưa rõ thiệt hư thế nào, nhưng vì bọn «ngân cò» không thiếu trời kia, bản báo có mấy giòng để cho quan trên tra xét.

QUẢNG NAM

Trả lời bức thư quan huyện

Tiền-phước cùng mấy người đứng tên trong thư

Bản báo tiếp được bức thư của ngài ngày 31 Mars 1931 có đính theo một tờ có mấy người trong huyện đứng tên, đại ý chỉ nói bản báo có đăng mấy chuyện xảy ra trong huyện Tiền phước (vụ cướp ở Hương lâm và vụ án mạng ở Thanh bình) là có ý thiên... Bản báo lấy lòng thành thực mà thưa lại: Báo Tiếng dân từ ra đời đã trên 3 năm nay, thủy chung là đứng về phương diện nhân dân mà đạo đại dân ý cho chánh phủ được hiểu thấu, chứ không có ý nghĩ gì khác. Bởi vậy nên việc gì xảy ra trong dân gian mà hai bên địa vị ngang nhau thì bản báo chỉ đăng thực sự mà thôi không thiên về bên nào. Đến như việc xảy ra mà đạo chính quyền huyện đứng chung dựng chứng mà bước tội cho một người bình dân có quyền, thì đầu người dân ấy có mang cái tội nặng đến đâu, nhà báo cũng có cái nghĩa vụ «vì người tội mà tìm đường sống» (為罪人計), hướng là đối với một người bình dân như vậy nay lương thiện mà án kiện lại không được rõ ràng.

Đức Khổng tử có nói: «Người quân tử giúp kẻ nghèo, không phụ thêm cho người giàu» (君子周急不繼富). Bản báo đối với công chúng, khi nào nơi nào, cũng giữ một ý nghĩa quang minh chính đại như thế, không riêng gì việc huyện Tiền phước; đầu cho thế nào người rồi đã té xuống giếng rồi, bản báo không thể trái với lương tâm mà các đã dẫn lên trên nữa, xin đồng nhân hiền cho.

Một cái biến phệ thường cho nhà nông: Mưa đá

Ở vùng mấy làng Trung lộ đông tây, Phước bình, Tân an, Đại phong và Trung an chánh (thuộc huyện Quế sơn) ngày 7 tháng 2 (tức ngày 25 Mars 1931) khi 1 giờ chiều, đương lúc quang tạnh, bỗng nhiên mây kéo đen trời, sấm vang giáng đất, một trận gió to nổi lên, tiếp một trận mưa đá, hạt lớn bằng trái dưa dẹt, hạt nhỏ bằng viên đạn, rơi xuống chát đống, ai thấy cũng kinh hãi. Sau khi mưa tạnh rồi, người ta lật đất ra xem ngoài đồng thì

thấy lúa chỉ còn cha lộn bán mà thôi lúa đã gần gãy, còn khoai đậu gì gì cũng hư hỏng cả, trông rất thảm.

Miền này đã hai năm nay, bị mất mùa luôn, lúa cũ chẳng mua nổi. Năm nay hạn đã mấy tháng, bao nhiêu ruộng khô không cấy cấy được, chỉ còn một ít ruộng thấp, nhờ có nước đắp nên có cấy được, nhưng cũng không thu hoạch. Ai cũng trông mong vào đó. Ngờ đâu bị trận gió mưa kỳ quái ác nghiệt này, cái trong vài giờ mà quét sạch sạch sành. Cơm đã sắp đưa đến miệng mà bác Võ bá bất nhân kia nó lòng dục sắp đi như thế, con nhà nông còn mong gì nữa. Mùa này đã hỏng, gạo đâu mà ăn động cây cấy mùa sau!!

Cải biến không ngờ này, các làng đã báo huyện, huyện có cho phái viên về khám.

Hiện mấy làng kể trên đã đứng đơn xin tiền cứu, hoặc chuẩn thất, hoặc cho vay tiền nhà băng (banque) để ăn làm mùa sau để chờ cái nạn «cháy mây» này. Chưa rõ quan trên có trả cách gì mà cứu giúp cho không?

Thương tâm khách

NAM-KỲ

Bọn biểu tình ở Nhà Bè ra trước mặt quan Bồi-thẩm

(Tay lãnh tự không chịu khai)

Chức đốc giữ chưa quên vụ biểu tình vừa rồi ở Nhà Bè. Sau khi lộn xộn xong rồi, có bot Gradinh có bắt được mười lăm người, và đã tìm ra được cây súng lớn của chủ eni Giac, bỏ dưới rạch, chỉ còn có một cây súng lục kiếm không được mà thôi.

Vụ ấy đã ra trước mặt quan hồi thẩm là ông Gorse. Ngài đã hỏi xong những người biểu tình bị bắt; ai nấy đã thừa nhận hết thấy chỉ có một tay lãnh tự hệ trọng thì nhất định không khai gì cả. Tuy vậy quan bồi thẩm cũng đã do những người kia mà biết được tội lỗi nặng nhẹ của mỗi người. Cây súng sáu chúng giữ của một người lính bữa đó vẫn chưa kiếm được.

T. L.

Một đứa bé mới sanh có hai đầu bốn tay và bốn chân

Chiều ngày thứ năm 26 Mars vào khoảng chừng 4 giờ ở tại nhà Báo-sanh Giồng-luông, làng Đại diện, tỉnh Bến-tre, bỗng kuông bay ra một cái tin là người sản phụ kia mới đẻ ra một đứa bé rất kỳ quái, có đến hai đầu, bốn tay và bốn chân, một mũi không khác chi với người thường; chỉ là cái thân mình lại có đến bốn tay và bốn chân lận l.

Thiên hạ nghe vậy đến xem đông như hội.

Việc lạ đời này, ở xứ Giồng-luông về hồi trong tuần tháng Juin năm 1923 cũng đã có sản xuất một

DO LAI CỦA LOÀI NGƯỜI

Vi sự lao động trong sự tiến hóa của loài người

(Tiếp theo)

Ngoài ra như ngôn ngữ của loài người cũng không phải đột nhiên mà có. Ngôn ngữ là cái sản vật của một cuộc tiến hóa lâu dài, cũng phát triển cùng một thời với sự lao động và công cụ. Cái tiếng nói đầu tiên là cái tiếng do lòng bị kích phát trong khi làm việc mà nói ra (hoặc là cái tiếng do sự cạnh tranh để sinh tồn mà phát ra). Cái tiếng ấy theo tình trạng làm việc thay đổi mà thay đổi theo. Vì như «tắc hồ» là tiếng của người cấy ruộng, «hồ khoan» là tiếng của người chèo đò, «ô huy» là tiếng của người vác nặng, những tiếng ấy đều là cái tiếng nói lời sơ của loài người. Đương thời đại nguyên thủy việc làm của người ta rất xấu tho, cho nên sự làm việc người ta hồi ấy không thể không kết hợp lại với nhau được. Mà kết hợp lại làm việc với nhau thì cần phải có phương pháp để bày tỏ ý kiến cùng nhau, như thế chỉ có thể nhờ ở tiếng kêu tiếng van như trên kia (và lấy tay ra làm dấu thêm). Xem như thế thì biết cái tiếng nói lời sơ của người ta là chỉ ở trong một xã hội đồng loại, một đoàn thể lao động thì mới có được. Có người nói rằng loài động vật không có ngôn ngữ là vì nó không cần cái ngôn ngữ có âm tiết; thú bắt mồi, loài động vật số dĩ không cần có ngôn ngữ là vì nó không có đoàn thể kết hợp lại để làm việc, nghĩa là trong khoảng động vật đối với nhau nó không có cái gì mà cần nói với nhau cả; xem như thế thì tiếng nói phát sinh cùng một lúc với sự lao động vậy. Việc làm của người ta dần dần biến thành phức tạp, tiếng nói cũng theo đó mà phát triển thêm, khi người ta có thể tự do mà phát triển những ý tứ và tư tưởng.

Theo trên đó thì chúng ta biết rằng sự lao động là việc cơ bản của xã hội loài người. Nếu người ta không có đồ đạc nhân tạo, không có sự lao động tích cực, thì chỉ thành được một thứ động vật đơn thuần, làm nô lệ cho tự nhiên, không khác gì con khỉ, con voi, con ong, con nhện, như thế thì không có cái gì có thể gọi là lịch sử loài người được. Lịch sử loài người là mới có từ khi có những đồ đạc lao động thay thế cho các khí quan tự nhiên, từ khi loài người không lấy khí quan (bộ cơ thể) của mình để thích ứng với hoàn cảnh tự nhiên mà tự mình dựng làm chủ nhân của tự nhiên để thích ứng hoàn cảnh với sự cần dùng của mình.

Nhà xã hội học nước Ý là La-brrola nói: «Lịch sử là sản vật của cái tay, vì rằng tay có thể phát minh và cải thiện những đồ đạc làm việc, sau nhờ các đồ đạc ấy mà làm nên được cái hoàn cảnh nhân tạo; ảnh hưởng của cái hoàn cảnh ấy vốn là do cái tay của người ta làm ra vậy». Nhà xã hội học nước Đức là Bebel nói rằng: «Người và động vật khác nhau là tại: người có thể gọi là thứ động vật có tư tưởng, động vật chỉ là động vật không có tư tưởng». Nhưng tư tưởng của người ta mà phát sinh là vì việc lao động cho nên ta có thể nói rằng: lịch sử của loài người là sản vật của sự lao động vậy.

(Còn nữa)

Nguyễn thị Thu Ba

lần, người đàn bà kia đẻ ra 1 đứa con hai đầu, song tay chân giống hệt với người thường, chứ không có một nhiều như đứa bé nói trên đây.

Theo như lời của bà mẹ nhà báo sanh (G. L.) thuật lại thì đứa bé này là gái, khi sanh ra vừa khô lỗ mọ, đã thấy nhắm mắt tắt hơi.

Đứa bé là người mẹ của đứa bé kỳ dị ấy sau khi làm بدن đến giờ vẫn mạnh khỏe.

(Công Luận)

Cùng các bạn đọc giả muốn mua QUYỀN SÁCH «VIỆT - NAM»

Trong vài tuần đây, bản báo nhận được rất nhiều thư hỏi mua quyển sách «Việt-nam».

Sách ấy bằng chữ Pháp, của ông Louis Roubaud xuất bản ở bên Pháp. Tác giả chỉ giới thiệu bản báo một quyển chờ không có bản tại bán quán. Xin hãy hỏi tại La Tribune Indochinoise 72 Rue Lagrandiere Saigon, ở đây nghe hỏi có bán.

T. D.

Cùng những Cò đồng bán nửa cò phân

Theo quyết nghị khoản thứ ba trong biên bản Đại hội đồng ngày 23 Février 1930, và đã tuyên bố trên báo Tiếng Dân từ số 261, ngày 5 mars, cho đến số 273 ngày 16 avril 1930, bản Công Ty đã bán xong 19 nửa cò phân mà các ông Cò đồng còn thiếu. Vậy các ông Cò đồng có nửa cò phân nói trên, hãy gửi thư và biên lai tạm mà bản Công Ty đã phát khi trước lại bản Công Ty để nhận số bạc nửa cò phân ấy. (Sẽ trừ phí tiền mandat và tem).

HUYNH THỨC KHANG Công ty

Phép nuôi thỏ

Bản quán mới xuất bản quyển PHÉP NUÔI THỎ của ông thủ y Nguyễn Trọng Trữ soạn.

Sách dày gần 70 trang, giá bán 0\$18. Sách rất cần cho các nhà thực nghiệp, ai muốn mua xin hỏi tại Bản quán hoặc các nhà đại lý của Bản quán.

Tiếng Dân

TRÊN TRƯỜNG THỂ - THAO

« Khi đi xe máy từ Nam ra Bắc, « dọc đường chúng tôi đã nhờ dầu « KHUYNH - DIỆP nhiều lắm, nên « chúng tôi biết nó là quý..... »

NGUYỄN-VĂN-THƠI

Người đi xe máy Saigon—Hanoi—Namquan

(Trích báo Trung-Lập số 6.368)

Bệnh đau lưng, nhức xương, tê mõi

SÉ TIÊU MẮT

như các ông các bà dùng thường thuốc BỎ.

HUYẾT-KHU-PHONG hiệu THAM-THIÊN-ĐƯỜNG

Cứ trước bữa ăn uống một chén nhỏ

Đào-duy Anh, Huế

DRAGÉES Vermifuge

RUDY

Trị bệnh SÁN LÁI

Thuốc viên Dragées Rudy trị bệnh sán lá rất thần hiệu, và làm cho người ta trở nên tráng kiện. Người lớn con em đều dùng được.

Thuốc viên Dragées Rudy có bán tại các nhà thuốc ở Saigon và các hãng phân phối các loại.

PHARMACIE NORMALE (L. SARRAUS) 119-123 rue Catinat - SAIGON (là hãng thuốc đáng tin cậy, tạo lập đã hơn năm chục năm rồi).

CÁI CHÍNH

Trong bài: «CÁI CHUYỆN THU THUẾ CHỢ» đăng nơi mục thời sự Thừa-thiên ở số 367 ra ngày 18 Mars vừa rồi, giòng thứ 8, nay cái mấy chữ: «một người cháu» ... là: «Một người cháu»...

Trong bài thời sự Quảng-nam: «Sao lại bán ruộng làng?» trang nhì, cột hai, giòng thứ 9: 1 mẫu 4 sào mà sắp lộn là: 1 mẫu 7 sào; giòng thứ 18: 18 mẫu 8 sào mà sắp lộn là: 8 mẫu 3 sào.

